Vietnam Sustainable Energy Alliance

Tuần lễ Năng lượng Tái tạo tại Việt Nam năm 2016

Cần Thơ, 15-11-2016 và Hà Nội, 18-11-2016

Nguồn điện năng đáng tin cậy với chi phí hợp lí cho tất cả mọi ở Việt Nam

Hà Dương Minh

CleanED

CIRED
Centre International de Recherche sur l'Environnement et le Développement

Tóm tắt

1. Giới thiệu : những dấu hiệu của nghèo năng lượng
2. Tiếp cận lưới điện và điện năng
3. Khả năng chi trả
4. Mức độ hài lòng
5. Tóm tắt và kết luận

1. Những dấu hiệu về nghèo năng lượng

- Tỷ lệ dân số được tiếp cận những giải pháp nấu ăn hiện đại (%)
- Tỷ lệ dân số được tiếp cân nguồn điện năng đáng tin cậy, ở thành thị và nông thôn (%)

Tài liệu tham khảo : SDSN (2015) Đánh giá mức độ hoàn thành (KIP), KPI 50 and KPI

Những dấu hiệu khác của nghèo năng lượng

- Không được tiếp cận đủ điện năng để đáp ứng những nhu cầu cơ bản, 30 kWh một tháng

- Phải dùng hơn 6% thu nhập để chi trả hóa đơn tiền điện

Ferme du moyen âge à Saint Julien aux Bois, France. © la Mairie

Những dấu hiệu khách quan

- Bạn có phải chịu lạnh trong mùa đông năm trước?
- Tháng trước, lượng tiêu thụ điện có đáp ứng được nhu cầu của gia đình bạn?

Dữ liệu: Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam

- Dân số : Nhân khẩu của từng hộ gia đình
- Nhà ở : đặc điểm, trang thiết bị, quyền sở hữu...

2. Tiếp cận và Sử dụng

« Từ thời kỳ đầu[...], khi hệ thống điện được kết nối, cho đến ngày nay với hơn 95% số hộ gia đình được tiếp cận điện năng, đó là một câu chuyện ấn tượng.

Đó không chỉ là câu chuyện về chính sách và thể chế, hay tài chính và bảng biểu giá. Mà đó là sự tăng trưởng của một quốc gia, một xã hội nhờ vào một hệ thống điện thống nhất. »

Hoàng Trung Hải (2011)

in World Bank (2011) State and People, Central and Local, Working Together: The Vietnam Rural Electrification Experience

Điện khí hóa nông thôn tại cá

Hà Giang, 2016-11
© Ha-Duong

Số hộ dân không sử dụng lưới điện quốc gia để chiếu sáng đã giảm ở hầu hết các tỉnh từ năm 2010 đến năm 2014 .

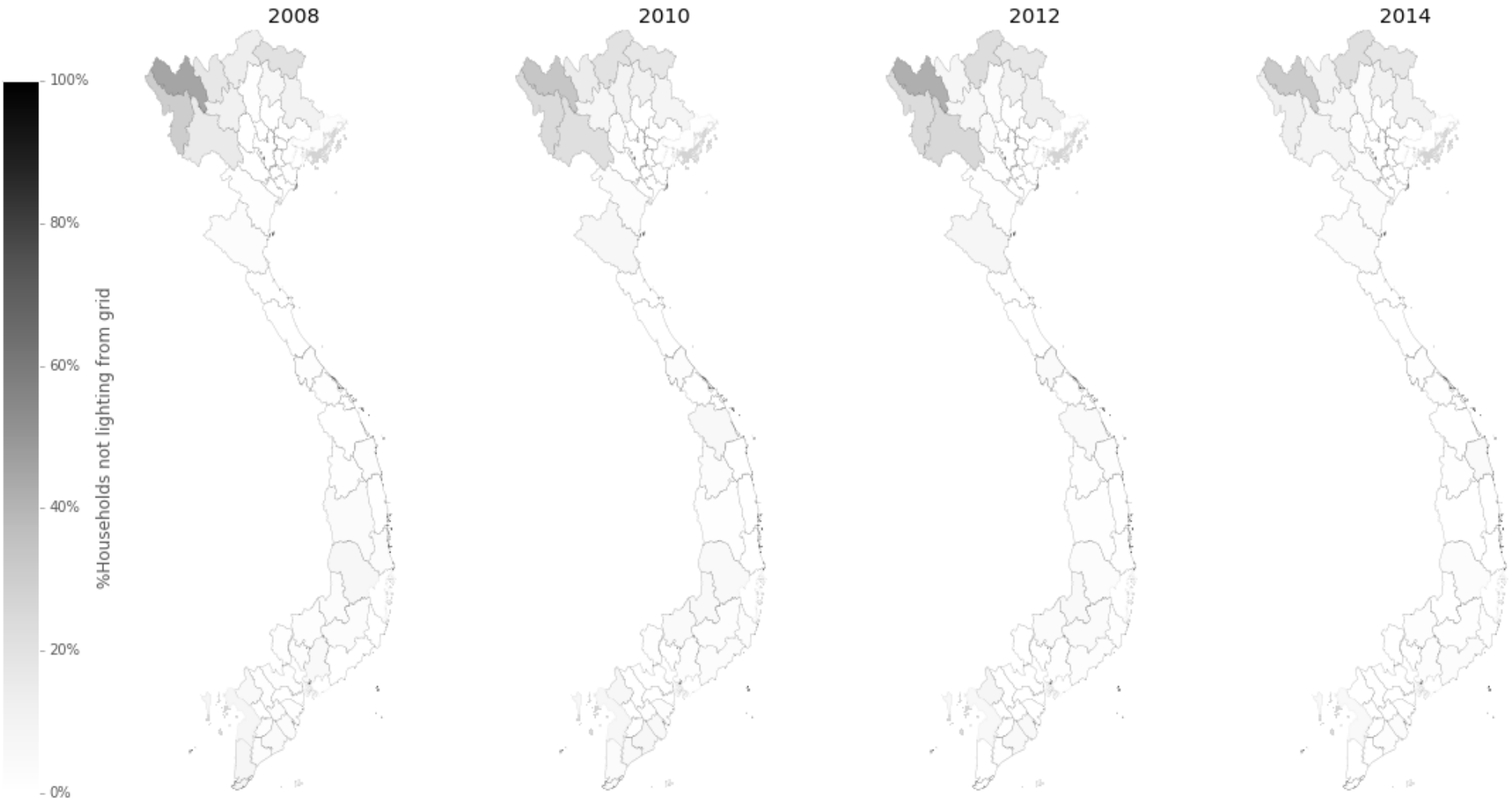

Những số liệu chính về Tiếp cận và Sử dụng

- Năm 2014, **97,7 %** số hộ gia đình tại Việt Nam đã sử dụng lưới điện quốc gia cho mục đích chiếu sáng.
- « Một triệu người chủ yếu sinh sống ở vùng núi phía Bắc Việt Nam hiện nay vẫn chưa có điện sử dụng. » *Đoàn Văn Bình, Viện Khoa học Năng lượng (2010)*
- Năm 2014, **cứ 4 hộ** gia đình Việt Nam **có 1 hộ** được sử dụng điện **ít hơn 50 kWh** một tháng.

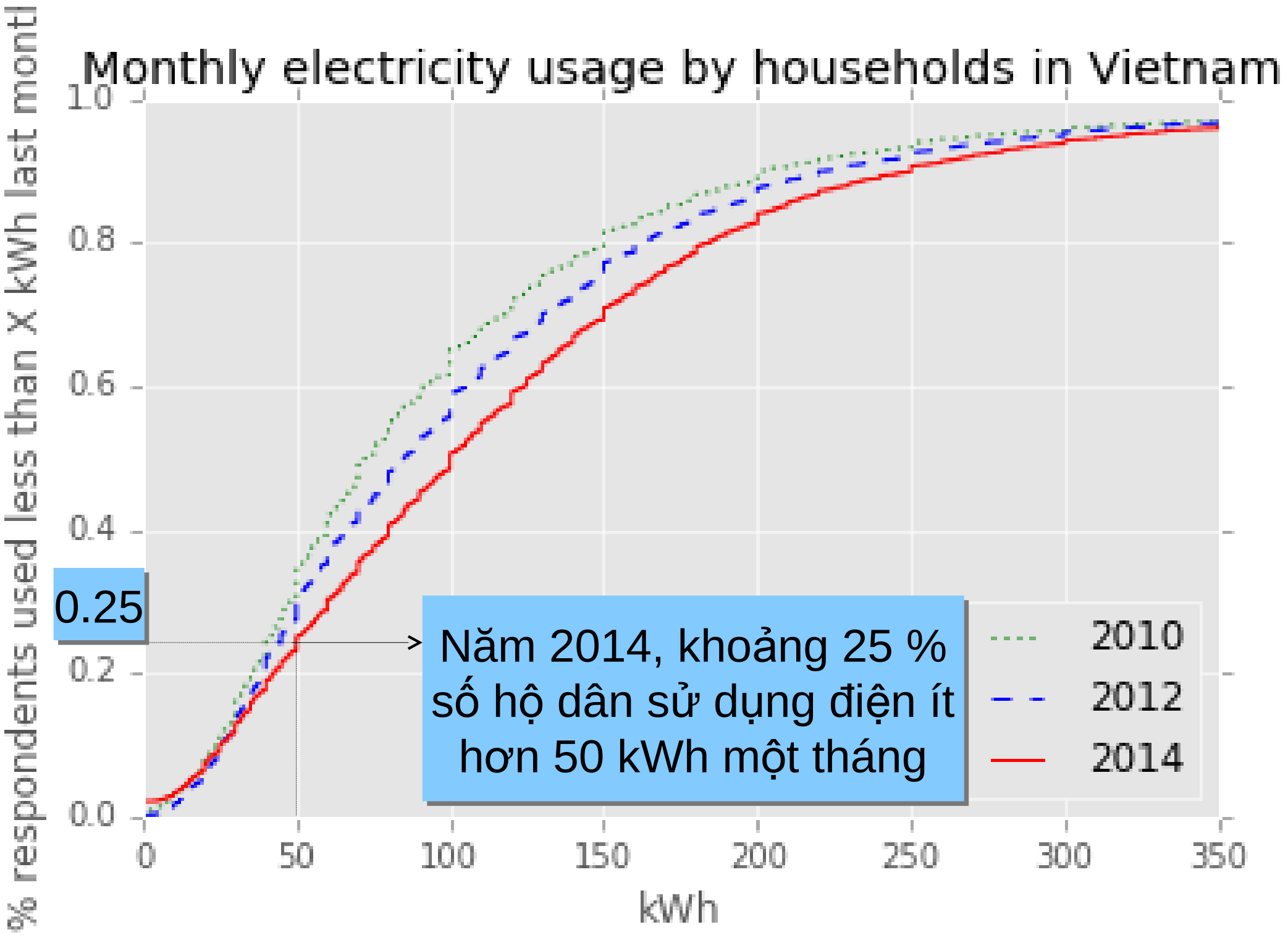
Monthly electricity usage by households in Vietnam
% respondents used less than X kWh last montl
kWh
0.0
0.2
0.4
0.6
0.8
1.0
0
50
100
150
200
250
300
350
0.25
Năm 2014, khoảng 25 %
số hộ dân sử dụng điện ít
hơn 50 kWh một tháng
2010
2012
2014

Nguồn điện năng 50 kWh/tháng

1 kWh	Sạc điện thoại mỗi ngày
2 kWh	Đun 5 ấm nước trà mỗi ngày
7 kWh	Chiếu sáng, 4 đèn 4 giờ một ngày
17 kWh	Quạt, 8 giờ một ngày
23 kWh	Cắm cơm hoặc sử dụng ti vi

Nhu cầu tối thiểu

Tăng lên đến

27 kWh

---

50 kWh	Tủ lạnh
60 kWh	Điều hòa, 2 giờ một ngày

Không phù hợp cho
mức điện năng

50 kWh

3. Khả năng chi trả

Biểu giá điện khống chế lạm phát

KinhtếSàigonOnline
Thời báo
CƠ QUAN CHỦ QUẢN: SỞ CÔNG THƯƠNG TPHCM

Ngăn giá điện khỏi lạm phát
Tiến sĩ Nguyễn Minh Phong, *Thời báo Sài Gòn*, ngày 25 tháng 2 năm 2010

THANHNIEN
NEWS

Việt Nam sẽ tăng giá điện từ tháng 7 sau khi lạm phát chậm lại.

Báo Thanh Niên. Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Giá điện rẻ hơn cho người nghèo
« Biểu giá từng phần »

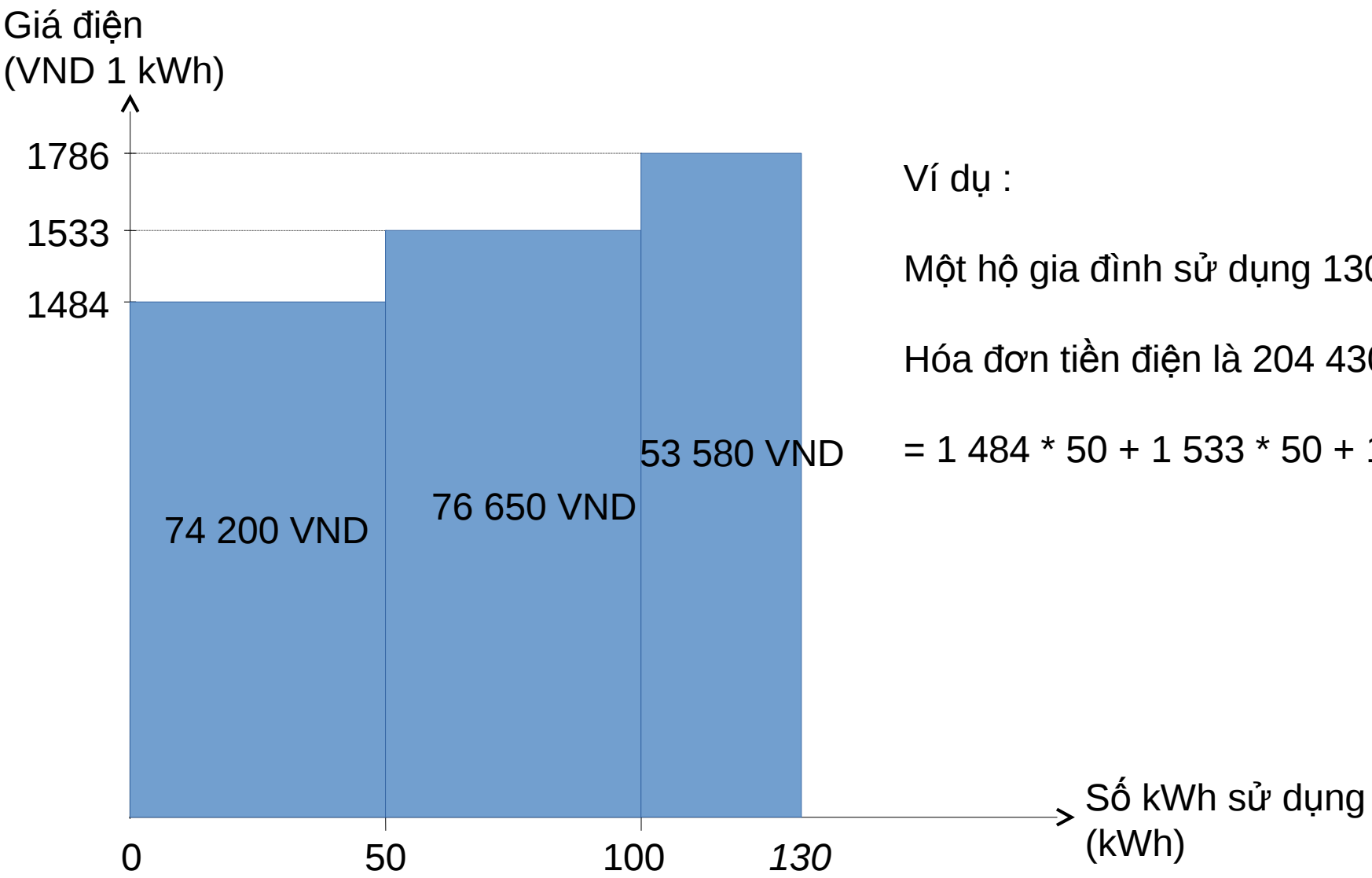

Ví dụ :

Một hộ gia đình sử dụng 130 kWh một thá

Hóa đơn tiền điện là 204 430 VND

= 1 484 * 50 + 1 533 * 50 + 1 786 * 30

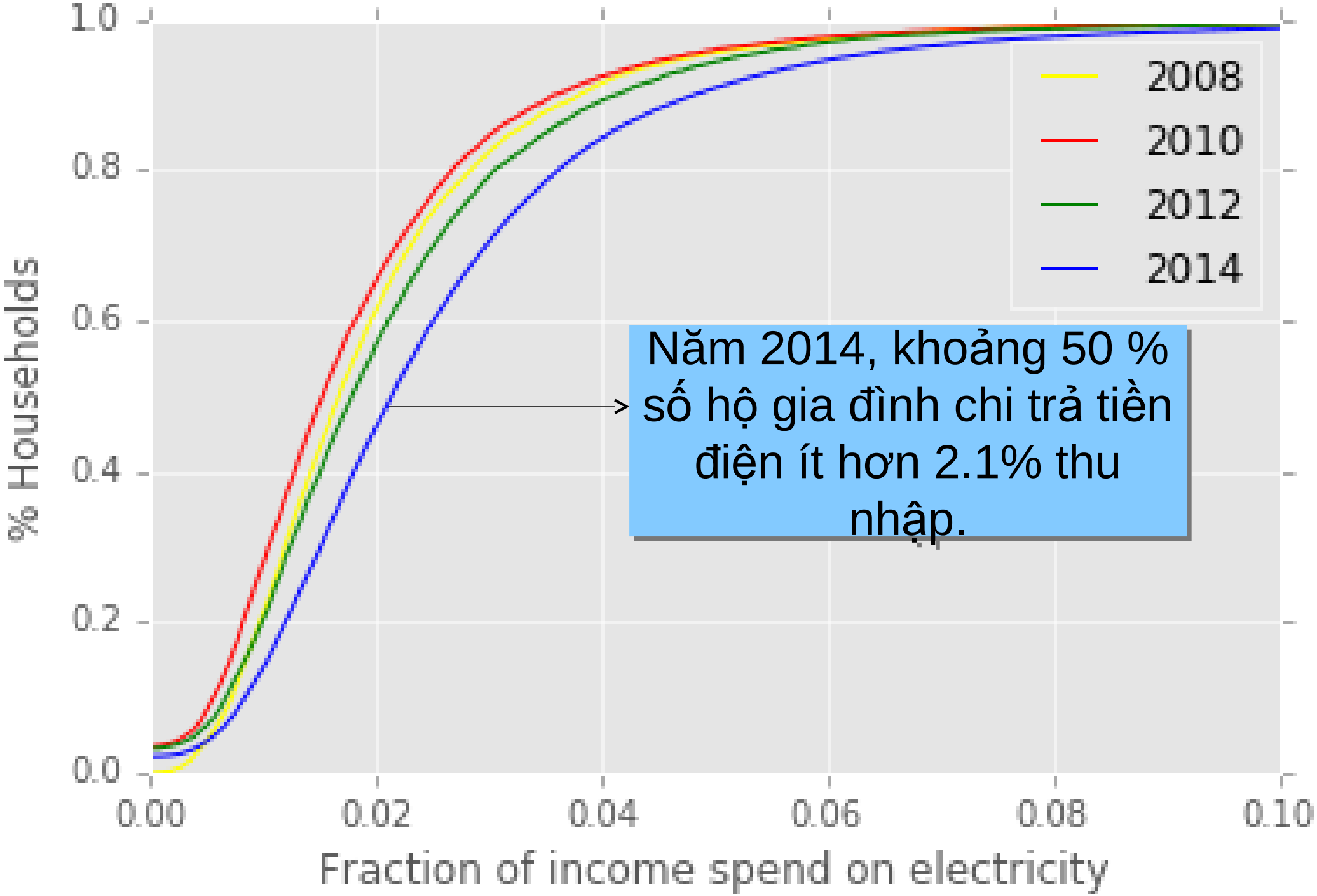
1.0
0.8
0.6
0.4
0.2
0.0
% Households
0.00
0.02
0.04
0.06
0.08
0.10
Fraction of income spend on electricity
2008
2010
2012
2014
Năm 2014, khoảng 50 % số hộ gia đình chi trả tiền điện ít hơn 2.1% thu nhập.

Hóa đơn tiền điện tăng gấp đôi trong giai đoạn 2008 – 2014

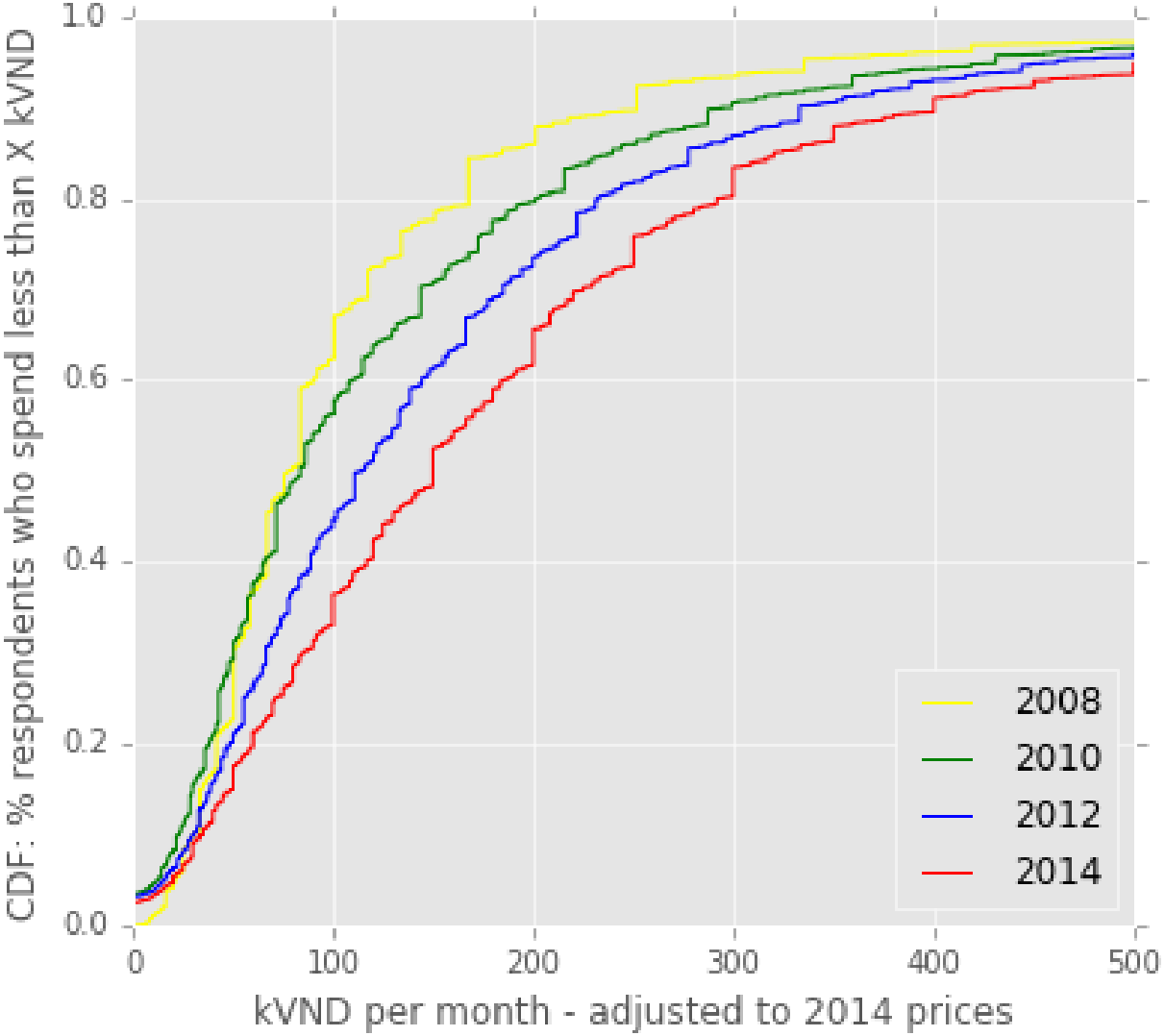

•4. Mức độ hài lòng

- Tháng trước, lượng điện tiêu thụ có hài lòng nhu cầu sinh hoạt của gia đình bạn không ?

Năm khảo sát	2010	2012	2014
	N = 9 261	*n* = 9 242	*n* = 22 695
Không đạt yêu cầu	24.4 %	4.8 %	2.7 %
Đạt yêu cầu	72.6 %	89.6 %	91.7 %
Dư thừa	3.0 %	5.6 %	5.6 %

Mức độ hài lòng tăng lên

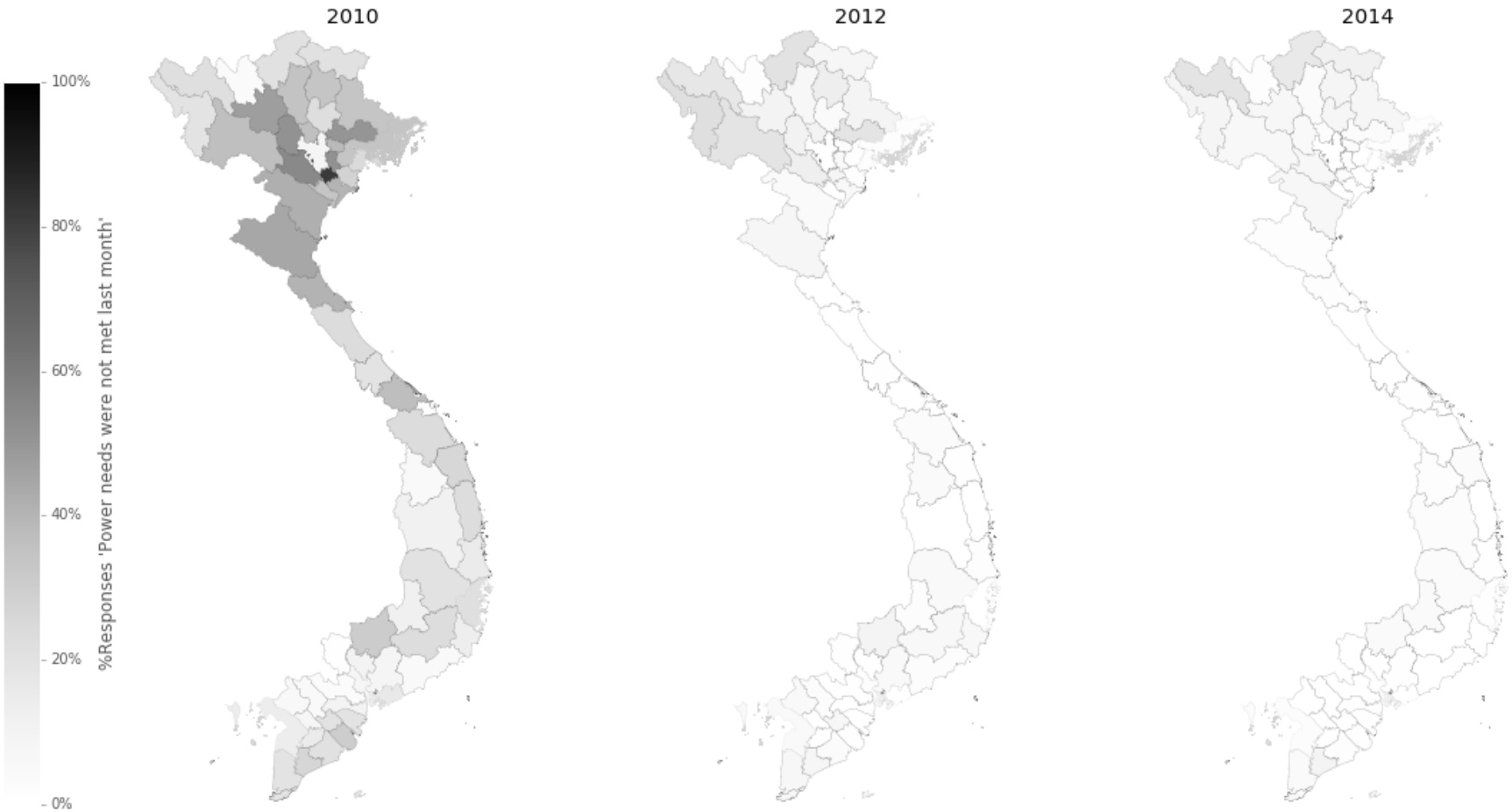

Những kết quả quan trọng trong việc thỏa mãn nhu cầu về điện

- Năm 2010, cứ 4 hộ tại Việt Namcó 1 hộ cho biết rằng mức sử dụng điện của họ không đủ đáp ứng nhu cầu.

- Mức độ hài lòng giảm xuống **dưới 3 %** vào năm 2014.

•5. Đánh giá mức độ hoàn thành (KPI)

	2008	2010	2012	2014
Tỉ lệ hộ sử dụng điện lưới để chiếu sáng (Thành thị/ nông thôn)	95.7 % / 99.7 %	95.3 % / 99.7 %	95.6 % / 99.7 %	96.9 % / 99.8 %
Tỉ lệ hộ báo cáo không đủ điện tiêu dùng trong 30 ngày	NA	24.0 %	4.7 %	2.7 %
Tỉ lệ hộ báo cáo sử dụng dưới 30 kWh trong 30 ngày	NA	16.4 %	14.0 %	13.1 %
Tỉ lệ hộ trả dưới 6% thu nhập cho hóa đơn tiền điện	97.4 %	97.6 %	96.9 %	94.5 %

Kết luận

- Cấp điện vùng nông thôn : thành công trên giấy
- Chất lượng cung cấp điện: gần đây được cải thiện
- Giá điện tăng
- Ai sẽ chi trả cho điện sạch?